

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2025/HS-PT
Ngày 20 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Hà Huy Cầu

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Bà M Thị Thu Trang - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đức Chiến - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 69/2025/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Chu Bá C và các bị cáo khác.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 588/2024/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Chu Bá C**; giới tính: nam; tên gọi khác: Chu Ch B; sinh ngày 19/9/1984 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú: Canada; nơi cư trú trước khi bị bắt: Căn hộ B2507 Chung cư S, số 25-26 đường P, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là Căn hộ B2507 Chung cư S, số 25-26 đường P, phường B, tỉnh Khánh Hòa); nơi đã cư trú: Phòng 28-05 Chung cư M, số 132 đường B, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng 28-05 Chung cư M, số 132 đường B, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh); trình độ học vấn: (không rõ); nghề nghiệp: không; quốc tịch: Canada; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Chu Bác H và Phạm Thị K; vợ tên Bùi Hồng T (đã li hôn); có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giam: 22/9/2022 (bl.420);

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trương Ngọc M**; giới tính: nữ; sinh ngày 15/3/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số 06 đường T, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số 06 đường T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); Những nơi cư trú trước khi bị bắt: Phòng 308 nhà số 45 đường N, Phường 1, Quận 4 (nay là Phòng 308 nhà số 45 đường N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh); Phòng 101 nhà số 193 đường T, Phường 3, Quận 4 (Phòng 101 nhà số 193 đường T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) và nhà số 10 đường Đ, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nhà số 10 đường Đ, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trương Ngọc M và bà Nguyễn Thị H; chưa có chồng con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giam: 16/9/2022 (bl.293);

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Kim L**; giới tính: nữ; sinh ngày 25/8/1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số 02 đường K, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; (nay là Số 02 đường K, Phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi cư trú: Phòng 207, số 406/45-47 đường C, Phường 13, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng 207, số 406/45-47 đường C, Phường 13, phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: (không biết chữ); nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; con ông Trần S (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); không có chồng, có 01 con sinh năm 1994;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giam: 16/9/2022 (bl.301);

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Vũ Khải H**; giới tính: nam; sinh ngày 01/8/1995 tại tỉnh Bình Định; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 7, Khu phố 2, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định (nay là Tổ 7, Khu phố 2, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai); Nơi cư trú: 39 đường T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định (39 đường T, phường A, tỉnh Gia Lai); trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Ngọc D và bà Võ Thị C; vợ tên Nguyễn Thị T, có 01 con tên Nguyễn H Thảo A sinh ngày 02/3/2023 (bl.1501a);

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giam: 18/9/2022 (bl.405);

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Người bào chữa cho bị cáo Chu Bá C: ông Lê Ngọc L, Nguyễn Minh Q, Đinh Trần Ngọc Đ - Luật sư của Công ty Luật TNHH Chia Khóa Vàng thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt luật sư Luân và luật sư Quân);

2. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vũ Khải H: bà Phạm Ngọc T, luật sư

của Văn phòng Luật sư Chấn Lai thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt);

3. Người bào chữa cho bị cáo Trương Ngọc M: ông Trịnh Bá T, luật sư Văn phòng Luật sư Trịnh Bá Thân thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

4. Người bào chữa cho bị cáo Trần Kim L: ông Nguyễn Thanh Bảo D, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV D&K thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người phiên dịch:* Bà Nguyễn Đình Bảo L - Công ty TNHH Thương mại và dịch thuật Khả Quý.

(Ngoài ra trong vụ án này còn có các bị cáo M Thị Ng, Đỗ Thị Minh T không có kháng cáo, không bị kháng nghị và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

(Do vụ án xảy ra trước thời điểm 01/7/2025 nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sử dụng địa danh cũ trước ngày 01/7/2025)

Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 16/9/2022, tại trước nhà số 75-77 đường Đỗ Ngọc Thanh, Phường 14, Quận 5, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 5, phát hiện bị cáo Trương Ngọc M ngồi trên xe máy Honda Vision biển số 59F1-740.05 có biểu hiện nghi vấn phạm pháp. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì phát hiện tại vị trí để chân phía trước xe máy 59F1-740.05 có 03 thùng giấy đựng 12 túi nylon bên trong chứa tổng cộng 11.862,86g Methamphetamine. M khai rằng, M mang ma túy đi giao cho người mua theo yêu cầu của bị cáo Chu Bá C. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M, thu giữ vật chứng đã đề cập (bl.293-294).

Lúc 08 giờ cùng ngày 16/9/2022, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 3, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T và Công an Phường 11, Quận 3 phát hiện bị cáo Trần Kim L và bị cáo Đỗ Thị Minh T đang ở trong Phòng số 5 nhà số 159/73 đường Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3 có biểu hiện nghi vấn phạm pháp. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ của T 996,61g Methamphetamine. L và T khai rằng, khối lượng ma túy vừa nêu là của L đưa cho T cất giữ để bán cho người khác. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với và L và T, thu giữ vật chứng đã đề cập (bl.321-322).

Vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày 16/9/2022, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L tại Phòng 207 nhà số 406/45 - 47 đường C, Phường 13, quận T, thu giữ được tại đây 16,5620g Methamphetamine (bl.335).

Lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày 16/9/2022, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Công an Phường 5, Quận 8, phát hiện bị cáo M Thị Ng đang ở trong Căn hộ 9.06 Chung cư 51, địa chỉ số 51 đường Thanh Long, Phường 5, Quận 8 có biểu hiện nghi vấn phạm pháp. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ được của Ng 405,8913g MDMA và 981,86g Ketamine. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ng, thu giữ vật chứng đã đề cập (b1.339-340).

Lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày 16/9/2022, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo M tại Phòng 308 nhà số 45 đường Nguyễn Khoái, Phường 1, Quận 4, phát hiện thu giữ được tại đây: 11.518,65g Heroine; 10.444,98g MDMA; 13.008,03g Methamphetamine; 9.366,04g Ketamine; 6.148,78g Methamphetamine; 78,54g Ketamine; 16,3g MDMA. Vào thời điểm khám xét, tại địa điểm khám xét có mặt các đối tượng Nguyễn Thị Kiều Ng, Nguyễn Thị Trúc L và Nguyễn Thị X.

Lúc 17 giờ cùng ngày 16/9/2022, Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở của bị cáo Ng tại Căn hộ 9.06 Chung cư 51, số 51 đường Thanh Long, Phường 5, Quận 8, thu giữ được tại đây: 10 gói nylon rỗng, 01 cân điện tử, 01 muỗng kim loại, 01 điện thoại di động và 140.000.000đ.

Cũng vào lúc 17 giờ ngày 16/9/2022, Tổ công tác của Phòng PC04, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 và Công an Phường 5, Quận 8 phối hợp kiểm tra hành chính Căn hộ 3.09 Chung cư 51, số 51 đường Thanh Long, Phường 5, Quận 8. Vào thời điểm kiểm tra, có mặt các đối tượng Mai Thanh Th, Nguyễn Trung Q, Diệp H L. Trong quá trình kiểm tra, Q tự nguyện giao nộp 01 gói nylon chứa mảnh vụn các viên nén là ma túy có khối lượng 1,9706g, loại MDMA; Linh tự nguyện giao nộp 01 viên nén màu xám đen, là ma túy có khối lượng 0,2504g, loại MDMA.

Lúc 18 giờ cùng ngày 16/9/2022, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo M tại Phòng 101 nhà số 193 đường Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Quận 4, thu giữ được tại đây: 19.378,52g Methamphetamine; 10.775,06g Ketamine; 844,5451g MDMA.

Lúc 19 giờ ngày 16/9/2022, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo M tại nhà số 10 đường Đ, phường T, thành phố T nhưng không phát hiện có tài liệu, đồ vật liên quan đến tội phạm. M khai đây là địa điểm mà bị cáo Nguyễn Vũ Khải H đã giao cho M vào ngày 15/9/2022 theo yêu cầu Ch (b1.310).

Lúc 19 giờ ngày 16/9/2022, Tổ công tác của Phòng PC04, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 1, Công an phường Tân Định, Quận 1 tiến hành kiểm tra phòng phía sau, lầu 1, nhà số 27/21 Trần Khắc Chân, phường Tân Định – nơi ở của Nguyễn Tấn Thành. Trong quá trình kiểm tra, Thành tự nguyện giao nộp 01 gói nylon chứa 03 viên nén màu cam có khối lượng 0,9230g là ma túy loại MDMA

Lúc 14 giờ 30 ngày 18/9/2022, Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở của bị cáo H tại nhà số 39 đường Tr, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, thu giữ 01 xe ô tô hiệu Ford Ranger biển số 77C-221.46. H khai đây là phương tiện H sử dụng để vận chuyển ma túy giao cho M vào ngày 15/9/2022 tại nhà số 10 đường Đ, phường T, thành phố Thủ Đức theo chỉ đạo của 01 người tên Th (không

rõ lai lịch). Ngày 19/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với H, để điều tra (bl.402-406).

Lúc 18 giờ ngày 18/9/2022, khám xét chỗ ở của bị cáo Ch tại Phòng A28-05 Chung cư Millenium, địa chỉ số 132 đường Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận 4, nhưng không phát hiện có đồ vật, tài liệu liên quan đến tội phạm (bl.389).

Lúc 14 giờ ngày 21/9/2022, khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Ch tại Căn hộ B2507 Chung cư Scenia, địa chỉ số 25-26 đường Ph, phường V, thành phố Nh, tỉnh Khánh Hòa, nhưng không phát hiện có đồ vật, tài liệu liên quan đến tội phạm. Ngày 22/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Ch (bl.417, 421).

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và những người liên quan, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ thu thập, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát kết luận như sau:

Đầu năm 2019, có một người tên Tr (không xác định được lai lịch) thuê Ch cất giữ ma túy và giao cho người mua ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Tr trả công cho Ch từ 100 đến 200 đô la Mỹ đối với 01 kg ma túy bán được. Đến đầu năm 2020, Ch thuê M nhận ma túy do người của Tr giao và cất giấu tại chỗ ở của M; mỗi tuần, Ch trả công cho M 10.000.000đ. Sau đó, cứ khoảng từ 01 đến 02 tháng, Tr giao cho Ch và M từ 05kg đến 30kg ma túy các loại để M cất giữ; khi có người mua ma túy thì Tr nhắn thông tin (số điện thoại, khối lượng và loại ma túy) của người mua cho Ch và M biết, M lấy ma túy mang đi giao cho người mua.

Vào ngày 13/9/2022, H điều khiển xe ô tô Ford Ranger biển số 77C-221.46 đi đến khu vực gần cửa khẩu Bờ Y, huyện N, tỉnh Kon Tum nhận 01 valy đựng ma túy của một người tên Th (không xác định được lai lịch) để vận chuyển đến phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, tiền công vận chuyển là 10.000.000đ. Th đưa cho H 5.000.000đ, còn lại 5.000.000đ thì cầm trừ vào tiền H nợ Th trước đó. Trên đường đi, H ghé vào chỗ ở của H tại nhà số 39 đường Tr, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, lấy ma túy trong valy ra, xếp vào hộc đựng đồ tự chế đặt dưới băng ghế sau của xe ô tô. Đến khoảng 07 giờ ngày 15/9/2022, khi điều khiển xe khi đến khu vực phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì H báo cho Th biết. Sau đó, M điều khiển xe máy đến gặp H, dẫn đường cho H chở ma túy đến nơi ở của M nhà số 10 đường Đ, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, H giao cho M 29.870,89g Methamphetamine (đựng trong 30 gói) và 10.444,98g MDMA (đựng trong 25 gói), rồi gọi điện thoại báo cho Th biết. Sau đó, H bị phát hiện bắt giữ như đã được nêu ở phần trên (bl.1287-1288).

Sau khi nhận được ma túy từ H, M báo cho Ch biết khối lượng và loại ma túy. Ch thuê anh Đặng Hữu Đ điều khiển xe ô tô Suzuki Ertiga biển số 51H-394.40 đi đến nhà số 10 đường Đ, phường T, thành phố Thủ Đức chở M và 02 valy đựng ma túy đến Phòng 308 nhà số 45 đường N, Phường 1, Quận 4 (cũng là nơi M thuê) để cất giấu ma túy tại đây. M trả cho anh Đức 200.000đ tiền thuê xe. Sau đó, Ch yêu cầu M giao 01kg Methamphetamine cho Hà Thanh An tại khu vực Ngã 3 Bầu, huyện Hóc Môn; giao 04kg Methamphetamine và 04 viên MDMA cho 04 người

khác (không xác định được lai lịch). Ngày 16/9/2022, M đóng 12 gói Methamphetamine (tổng khối lượng 11.862,86g) để trong 03 thùng giấy đi giao cho một người tên Bình (không xác định được lai lịch) và 02 người khác theo yêu cầu của Ch, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Trước khi bị bắt, M đã nhiều lần giao ma túy cho người mua theo yêu cầu của Tr và Ch, cụ thể như sau:

- Tháng 06/2022, tại khu vực hẻm số 406 đường C, Phường 13, quận T, M giao cho L 01 gói ma túy Methamphetamine có in chữ “Guan Yin Wang”, có khối lượng là 998,98g. Số ma túy này, trước đó cất giấu tại nhà số 193 đường T, Phường 3, Quận 4.

- Tháng 08/2022, M giao cho L 998,98g Methamphetamine ở khu vực hẻm 406 đường C, Phường 13, quận T. Nhưng sau đó, theo yêu cầu của Ch, M đã gấp L lấy lại số ma túy này vì L không bán được.

- Ngày 12/9/2022, M giao cho L 996,61g Methamphetamine tại khu vực Siêu thị Coop Mart, đường T, Quận 3, thông qua người nhận của L là Đỗ Thị Minh T.

- Ngày 15/9/2022, M giao cho Ng 981,86g Ketamine và 405,8913g (10 gói) MDMA ở tại khu vực sảnh Chung cư 51, địa chỉ số 51 đường Thanh Long, Phường 5, Quận 8. Trước đó, M đã giao cho Ng 200g Ketamine, nhưng do ma túy bị ướt nên Ng trả lại cho M.

- Ngoài ra, M còn nhiều lần giao ma túy cho Trần Thụy Từ U, Võ Thành D và nhiều người khác (không rõ lai lịch), nhưng không xác định được thời gian và khối lượng ma túy đã giao.

Trong quá trình thực hiện tội phạm, M khai đã thu lợi bất chính 30.000.000đ (bl.737-738).

Trần Kim L được người tên T (không rõ lai lịch) thuê giao ma túy cho những người mua ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Khi có người mua ma túy, T nhắn thông tin cho L biết (số điện thoại của người mua, khối lượng và loại ma túy). Sau đó, M đưa ma túy cho L để L mang đi giao cho người mua theo yêu cầu của T, cụ thể:

- Tháng 06/2022, L nhận của M 998,98g Methamphetamine tại khu vực hẻm số 406 đường C, Phường 13, quận T. L giao lại cho người mua (không xác định được lai lịch) và nhận 4.000.000đ tiền công do người mua trả, còn tiền mua ma túy thì người mua trả tiền trực tiếp cho T. Ngày 12/9/2022, theo yêu cầu của L, Đỗ Thị Minh T đến khu vực Siêu thị Coop Mart, đường Trường Sa, Quận 3, nhận của M 996,61g Methamphetamine. Sau đó, T chở L đến khu vực Hương lộ 2, quận B để giao cho người mua (không xác định được lai lịch), nhưng do không liên lạc được với người mua nên L giao ma túy cho T mang về cất giấu tại chỗ ở của T (Phòng số 5 nhà số 159/73 đường T, Phường 11, Quận 3), L trả công cho T 500.000đ. Đến ngày 16/9/2022, khi khám xét chỗ ở của T, Cơ quan điều tra thu giữ số ma túy đã nêu. Ngoài ra, vào cuối tháng 8/2022, L nhận của M 998,98g Methamphetamine, rồi bảo T chở L đến đầu hẻm số 166 đường Hồ Bá Kiện, Quận 10 để giao cho người mua nhưng không liên lạc được với người mua. L cho T 1.000.000đ. Sau đó, L lấy 16,5620g Methamphetamine, cất giấu tại chỗ ở của L

(Phòng 207 nhà số 406/45-47 đường C, Phường 13, quận T) để sử dụng và bán lại cho người mua (khi khám xét, cơ quan điều tra đã thu giữ số ma túy này); 982,418g Methamphetamine còn lại, L trả lại cho M (khi khám xét chỗ ở của M, Cơ quan điều tra đã thu giữ).

Mai Thị Ng được Ch giao nhiệm vụ nhận ma túy từ M để bán lại cho người khác. Ngày 13/9/2022, M giao cho Ng 200g Ketamine để bán, nhưng ma túy bị ướt nên Ng đã trả lại cho M. Ngày 15/9/2022, Ch báo cho Ng biết là M sẽ giao cho Ng 02 gói ma túy với giá 400.000.000đ nhưng không phải trả tiền trước, khi nào bán được mới trả. Do bị bệnh, nên Ng không trực tiếp đi nhận mà nhờ người quen là Nguyễn Trung Quốc gặp M để nhận ma túy. Sau khi nhận được ma túy, Ng chia thành nhiều gói nhỏ nhằm mục đích bán lại cho người khác nhưng chưa bán được thì bị bắt và bị thu giữ số ma túy đã nêu. Theo kết quả giám định thì số ma túy bị thu giữ gồm 405,8913g MDMA và 981,86g Ketamine (bl.1284-1285).

Loại ma túy, khối lượng ma túy thu giữ đã nêu ở các phần trên được xác định theo các Kết luận giám định số 5359/KL-KTHS, 5360/KL-KTHS, 5362/KL-KTHS, 5365/KL-KTHS, 5367/KL-KTHS, 5366/KL-KTHS cùng ngày 23/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bl.455-471). Đối với khối lượng ma túy các bị cáo đã mua bán trót lọt, không thu giữ được, Cơ quan điều tra căn cứ vào kết quả giám định các gói ma túy thu giữ được có hình dạng tương tự để xác định.

Trong quá trình điều tra, ngoài việc thu giữ vật chứng là ma túy và các đồ vật, tài sản liên quan đã đề cập, Cơ quan điều tra còn thu giữ của các bị cáo và người liên quan một số đồ vật, tài sản như sau:

Thu giữ của Chu Bá C:

- 03 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Iphone;
- 02 Căn cước công dân mang tên Châu Văn Thanh và Nguyễn Thành Danh;
- 02 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Trí Dũng và Hồ Ngọc Du;
- 15.000.000đ (đã nộp vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra mở tại Kho bạc Nhà nước Quận 10).

Thu giữ của Trương Ngọc M:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Vivo;
- 01 máy ép;
- 01 cuộn nylon;
- 04 vali;
- 02 cân điện tử;
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;
- 01 túi xách và nhiều gói nylon;
- 30.000.000đ (đã nộp vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra mở tại Kho bạc Nhà nước Quận 10); bl.430-431;

- 01 xe máy Honda Vision biển số 59F1-740.05.

Thu giữ của M Thị Ng:

- 01 gói niêm phong số 5362 (1098), bên ngoài có chữ ký Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và Điều tra viên Trần Vĩnh Chiến, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung;

- 01 nylon màu đỏ;

- 10 gói nylon;

- 01 cân điện tử;

- 01 muỗng kim loại;

- 140.000.000đ (đã nộp vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra mở tại Kho bạc Nhà nước Quận 10).

Thu giữ của Đỗ Thị Minh T: 02 điện thoại di động hiệu Oppo.

Thu giữ của Trần Kim L:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo;

- 01 hộp giấy;

- 01 ví da;

- 1.000.000đ (đã nộp vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra mở tại Kho bạc Nhà nước Quận 10).

Thu giữ của Nguyễn Vũ Khải H:

- 02 điện thoại di động hiệu Iphone;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung;

- 01 máy tính xách tay;

- 01 cân điện tử;

- 03 thẻ Ng hàng;

- 01 camera hành trình hiệu Gotech có gắn thẻ nhớ;

- 01 xe ô tô Ford Ranger biển số 77C-221.46 (Nguyễn Vũ Khải H đứng tên đăng ký chủ sở hữu, H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội.

Thu giữ của bà Trần Thanh Anh Thư (bạn gái của Chu Bá C):

- 01 máy đếm tiền;

- 01 máy tính xách tay.

Thu giữ của ông Đặng Hữu Đ:

- 01 xe ô tô hiệu Suzuki Ertiga biển số 51H-394.40;

- 01 máy tính xách tay;

- 01CPU máy tính.

Thu giữ của Hà Thanh An:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung;

- 01 cân điện tử.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 588/2024/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

1. Căn cứ điểm h khoản 4 và 5 Điều 251, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Xử phạt bị cáo Chu Bá C (tên gọi khác: Chu Ch Ba) Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 50.000.000đ;

2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc M tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

3. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Kim L tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

4. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Khải H tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt của các bị cáo M Thị Ng, Đỗ Thị Minh T; phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/12/2024, bị cáo Trương Ngọc M và Trần Kim L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/12/2024, bị cáo Nguyễn Vũ Khải H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25/12/2024, bị cáo Chu Bá C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại trường hợp của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo M, L và H giữ nguyên nội dung kháng cáo. Riêng bị cáo Ch thay đổi kháng cáo kêu oan.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác và những người tham gia phiên tòa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Chu Bá C kháng cáo kêu oan, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình; các bị cáo Trương Ngọc M và Trần Kim L cho rằng chỉ giao nhận ma túy theo yêu cầu của người khác mà không biết mục đích, vì vậy đề nghị xem xét lại tội danh. Trong quá trình xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo khai rằng lời khai tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm trước đây là tự nguyện, không bị ép buộc gì. Do vậy, việc các bị cáo thay đổi lời khai tại phiên tòa hôm nay là không có cơ sở để xem xét.

Bản án hình sự sơ thẩm số 588/2024/HS-ST ngày 16/12/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bị cáo Chu Bá C, Trương Ngọc M và Trần Kim L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 4, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, từ đó tuyên phạt với mức án cao nhất là Tử hình; tuyên bị cáo Nguyễn Vũ Khải Hoàn phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo khoản 4, Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, từ đó tuyên phạt với mức án cao nhất là tử hình. Việc tuyên phạt với mức án tử hình đối với các bị cáo Chu Bá C, Trương Ngọc M và Trần Kim L, Nguyễn Vũ Khải H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, do thay đổi chính sách pháp luật, từ ngày 01/7/2025, Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự có hiệu lực. Theo đó, đối với tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 250 đã bỏ hình phạt tử hình; tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi theo hướng tăng định lượng ma túy đối với các khung hình phạt. Đối chiếu với các quy định mới thì bị cáo Trần Kim L và Nguyễn Vũ Khải Hoàn đủ điều kiện để xem xét đơn kháng cáo, đề nghị giảm án từ “Tử hình” xuống “Chung thân”.

Đối với bị cáo Chu Bá C và Trương Ngọc M, do mua bán khối lượng ma túy rất lớn (trên 100 kg) nên vẫn thuộc vào khung án có mức hình phạt cao nhất là Tử hình (theo điểm b khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025). Do vậy, không có căn cứ để xem xét đơn kháng cáo xin giảm án của các bị cáo, đề nghị bác kháng cáo, y mức án sơ thẩm đã tuyên.

Đối với các bị cáo Đỗ Thị Minh T và M Thị Ng không có đơn kháng cáo. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo T, Ng với mức hình phạt “Chung thân” là phù hợp với các quy định mới tại Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 nên không xem xét thêm.

Luật sư Nguyễn Minh Quân bào chữa cho bị cáo Ch phát biểu quan điểm bào chữa:

Luật sư không đồng ý với kết luận của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh vì cho rằng chưa đủ căn cứ để xác định ngày 15/9/2022 và ngày 16/9/2022 bị cáo Ch chính là người liên lạc đối với bị cáo M vì qua thu giữ điện thoại của bị cáo M xác định có phát sinh liên lạc từ số điện thoại 0917535763 tới số điện thoại của người tên “anh Long” là số 0345614876 được cho là của bị cáo Ch. Tuy nhiên khi đối chiếu thì không trùng hợp với điện thoại của bị cáo Ch.

Bị cáo Chu Bá C rời Việt Nam khi còn rất nhỏ từ khi lên 04 tuổi nên khả năng nhận biết tiếng việt không rõ. Tuy nhiên một số lời khai của bị cáo Ch ở cơ quan điều tra không có phiên dịch nên các lời khai này không có giá trị pháp lý.

Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phúc thẩm bị cáo M chỉ khẳng định người tên L là người chỉ đạo qua điện thoại còn bị cáo Ch không chỉ đạo bị cáo trong việc giao, nhận ma túy. Lời khai này cũng phù hợp với lời khai của bị cáo Ng tại tòa sơ thẩm.

Về việc nhận dạng bị cáo vào ngày 19/8 hay 29/8/2022 thì mặc dù cấp sơ thẩm cho rằng do sơ suất trong ghi ngày tháng, ngày nhận diện đúng là ngày 29/8/2022 và việc này cơ quan điều tra đã đính chính, tuy nhiên luật sư chưa được tiếp cận đồng thời việc xác định khối lượng ma túy cũng là chưa có cơ sở.

Với các căn cứ nêu trên, nhằm đánh giá một cách chính xác về hành vi của bị cáo, tránh có sai sót làm oan người không phạm tội hoặc quy kết sai tội danh. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại nhằm xác định lại bị cáo có đồng phạm với M không? Trọng lượng ma túy nếu quy kết bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Đồng thời xác định lại tội danh đối với bị cáo Ch.

Luật sư Trịnh Bá Th bào chữa cho bị cáo M trình bày quan điểm bào chữa:

Luật sư cho rằng bị cáo chỉ thực hiện hành vi giao nhận ma túy theo chỉ định của một người đàn ông và cất dấu ma túy tại nơi ở của mình mà hoàn toàn không biết mục đích của người đàn ông đó. Do vậy, bị cáo không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà chỉ có dấu hiệu của tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, chuyển tội danh đối với bị cáo M.

Luật sư Nguyễn Thanh Bảo D bào chữa cho bị cáo L trình bày quan điểm bào chữa:

Luật sư không tranh Longuận về tội danh, tuy nhiên cho rằng bị cáo phạm tội liên quan đến ma túy với trọng lượng ít nhất, dưới mức tối thiểu của khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người không biết chữ, hưởng lợi với số tiền không đáng kể. Do đó luật sư đề nghị ngoài việc áp dụng Luật số 86/2025/QH15 để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì luật sư còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chính sách nhân đạo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo L xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như để phòng ngừa Ch trong xã hội.

Luật sư Phạm Ngọc Tr bào chữa cho bị cáo H trình bày quan điểm bào chữa:

Luật sư không có ý kiến tranh Longuận về tội danh áp dụng đối với bị cáo H, tuy nhiên luật sư cho rằng nguyên nhân dẫn tới hành vi phạm tội của bị cáo đó là do điều kiện hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đã vướng vào nợ nần với người tên Th với lãi suất cao. Bị cáo bị đe dọa đến bản thân và gia đình cũng như người vợ mới cưới. Do đó luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội do bị đe dọa, cưỡng ép. Ngoài ra sau khi xét xử sơ thẩm, do nhận ra sai phạm của mình nên bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền bắt chính 5.000.000

đồng. Luật sư cho rằng hành động này của bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó ngoài việc áp dụng quy định tại Luật 86/2025/QH15 quy định về hình phạt cao nhất của tội danh bị xét xử, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống hình phạt tù có thời hạn.

Các bị cáo M, L và H không bổ sung gì đối với lời bào chữa của các luật sư. Riêng bị cáo Ch có ý kiến cho rằng một số lời khai của bị cáo có sự chứng kiến của luật sư Tr. Tuy nhiên luật sư Tr tham gia những phiên hỏi cung này vừa với tư cách bào chữa cho bị cáo, lại vừa bào chữa cho bị cáo M khi quyền lợi giữa bị cáo và bị cáo M đối lập với nhau là không phù hợp, không khách quan.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều mong muốn được chấp nhận đơn kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Trương Ngọc M, Trần Kim L, Nguyễn Vũ Khải H và Chu Bá C đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[1.2] Về các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Chu Bá C cho rằng do nợ tiền một người đàn ông tên “Tr” nên người này yêu cầu bị cáo tham gia vào việc mua bán, vận chuyển ma túy. Tuy bị cáo không đồng ý nhưng do bị Tr ép buộc, đe dọa đánh đập nên bị cáo phải giới thiệu M cho Tr. Theo yêu cầu của Tr, khi gặp M thì Ch giới thiệu mình tên là “L”. Bị cáo thừa nhận có tham gia vào nhóm chat trên ứng dụng Telegram gồm 03 người là Tr, M và bị cáo. Nhưng bị cáo không phải là người chỉ đạo việc giao nhận, mua bán ma túy, chỉ khi nào Tr không liên lạc được với M thì bị cáo chỉ là người liên lạc giùm. Do đó, bị cáo cho rằng mình bị kết tội là oan sai.

Tuy nhiên, căn cứ và lời khai nhận tội của các bị cáo Trương Ngọc M, Trần Kim L và Nguyễn Vũ Khải H xét thấy phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như các bị cáo khác không có kháng cáo. Đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ xác định:

Chu Bá C còn có tên là Chu Ch Ba (tên nước ngoài) và tên gọi khác là “Long”. Đầu năm 2019, Ch đến Việt Nam và cư trú ở nhiều địa chỉ khác nhau, trong đó có căn hộ B2507 Chung cư Scenia, số 25-26 đường Ph, phường V, thành phố Nh, tỉnh Khánh Hòa. Ch được một người đàn ông tên Tr thuê cất giữ ma túy và giao ma túy cho những người mua ở Thành phố Hồ Chí Minh, Tr trả công cho Ch mỗi tuần từ 100USD đến 200USD. Đầu năm 2020, Ch giới thiệu M với Tr để Tr và

M trực tiếp liên hệ với nhau để M nhận ma túy và bán ma túy cho những người ở Thành phố Hồ Chí Minh. Khi giới thiệu Tr với M thì Ch nói rằng Tr là “ông anh” quen biết ngoài xã hội. Đồng thời lần đầu gặp và trao đổi với M thì bị cáo Ch giới thiệu mình tên là “Long”. Sau đó, người đàn ông mà Ch giới thiệu cho M đã nhiều lần liên lạc với M, chủ yếu là qua tài khoản Telegram để trao đổi thông tin, hướng dẫn M đi nhận và giao ma túy cho những người ở Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài tài khoản Telegram của người này, còn có nhóm chat Telegram gồm 03 người bao gồm Tr, M và Chu Bá C. Khi Tr không liên lạc được với M thì Tr nhắn lên nhóm để Chu Bá C liên lạc với M, mục đích để hướng dẫn, chỉ đạo việc mua bán ma túy. Người này hứa trả công cho M mỗi tuần 10.000.000đ và trả chi phí thuê nhà ở làm nơi cất giấu ma túy. Cách thức liên lạc thông qua điện thoại sử dụng sim rác và ứng dụng Telegram để hướng dẫn M giao nhận các chất ma túy từ những người khác. Trong khi nói chuyện, giao dịch điện thoại với M, là người đàn ông xưng là “anh Long”. M đã thực hiện nhận và giao ma túy nhiều lần cho người khác theo chỉ đạo của người đàn ông này, gồm nhiều loại ma túy khác nhau. Trong ngày 15 và 16/8/2022, “anh Long” sử dụng số điện thoại 0345614876 liên lạc với số điện thoại 0917535763 của M (sử dụng trên điện thoại Vivo V2029, có số imei/seri là 867695054290092) để trao đổi việc giao nhận ma túy (bl.300). Do vậy, M lưu số điện thoại 0345614876 trong danh bạ điện thoại của M là “AL” và được M giải thích “AL” là anh Long.

Vào ngày 13/9/2022, Nguyễn Vũ Khải H được một người đàn ông tên Th (chưa rõ lai lịch) thuê chở ma túy từ tỉnh Kon Tum đến Thành phố Hồ Chí Minh để giao cho M. Ngày 15/9/2022, H dùng xe ô tô mang biển số 59F1-740.05 chở 29.870,89g Methamphetamine (đựng trong 30 gói nylon) và 10.444,98g MDMA (đựng trong 25 gói nylon) đến nhà số 10 đường Đ, phường T, thành phố Thủ Đức để giao cho M. Sau đó, người đàn ông đã đề cập thuê Đặng Hữu Đ (tài xế xe công nghệ Grab) đến địa điểm vừa nêu, chở M mang ma túy đến số 45 đường Nguyễn K, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện theo yêu cầu của người đàn ông đã đề cập, M đã giao ma túy cho nhiều người khác nhau, hầu hết là không rõ lai lịch. Chỉ xác định được một số trường hợp cụ thể như sau:

- Tháng 06/2022, M giao cho Trần Thị Kim L 998,98g Methamphetamine (theo lời khai của L là 01kg Methamphetamine nhưng căn cứ vào kết quả giám định các gói ma túy tương tự thu giữ được, cơ quan điều tra xác định có khối lượng là 998,98g) ở hẻm 406 đường C;

- Tháng 08/2022, M giao cho L 998,98g Methamphetamine (theo lời khai của L là 01kg Methamphetamine nhưng căn cứ vào kết quả giám định các gói ma túy tương tự thu giữ được, cơ quan điều tra xác định có khối lượng là 998,98g) ở hẻm 406 đường C (sau đó, L đã trả lại);

- Tháng 12/9/2022, M giao cho L 996,61g Methamphetamine ở khu vực gần siêu thị Coop Mart trên đường T, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 13/9/2022, M giao cho Ng 200g Ketamine nhưng do ma túy bị ướt nên Ng trả lại.

- Ngày 15/9/2022, M giao cho Ng 981,86g Ketamine (01 gói) và 405,8913g MDMA (10 gói) ở sảnh Chung cư 51 đường Thanh Long, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trần Thị Kim L được một người không rõ lai lịch có tên gọi là T thuê đi giao nhận ma túy. Khi có người mua ma túy, T sẽ nhắn thông tin cho L biết. Sau đó, M mang ma túy đến giao cho L, L mang đi giao cho người mua theo yêu cầu của T, người mua trả tiền trực tiếp cho T, cụ thể:

- Tháng 06/2022, M giao cho L 998,98g Methamphetamine ở khu vực hẻm 406 đường C (như đã đề cập ở phần trên), L mang đi giao cho người mua (không rõ lai lịch) và nhận 4.000.000đ tiền công do người mua trả;

- Tháng 08/2022, M giao cho L 998,98g Methamphetamine (như đã đề cập ở phần trên) ở hẻm 406 đường C. Sau đó, L bảo T chở L đến đầu hẻm 166 H, Quận 10 giao cho người mua. Nhưng do không liên lạc được với người mua nên L bảo T mang ma túy về nơi ở của L. L cho T 1.000.000đ. Sau đó, L lấy một ít ma túy cất giấu tại chỗ ở của L để sử dụng và bán cho người khác; phần còn lại đã giao trả lại cho M.

- Ngày 12/9/2022, M giao cho L 01 gói Methamphetamine ở khu vực gần siêu thị Coop Mart đường T, Quận 3, trong lần này, T là người trực tiếp nhận ma túy từ M. Sau đó, L bảo T chở L đến Hương lộ 2, quận Bình Tân để giao cho người mua nhưng do không liên lạc được với người mua nên L bảo T mang ma túy về cất giấu tại nơi ở của T. L trả công cho T 500.000đ. Ngày 16/9/2022, khi khám xét chỗ ở của T, Cơ quan công an thu giữ được số ma túy này. Theo kết quả giám định thì gói ma túy được xác định có khối lượng là 996,61g, loại Methamphetamine.

M Thị Ng được một người xưng tên là Long gợi ý đến nhận ma túy từ M để bán lại cho người khác kiếm lời:

- Ngày 13/9/2022, M giao cho Ng 200g Ketamine nhưng do ma túy bị ướt nên Ng trả lại.

- Ngày 15/9/2022, Ch báo cho Ng biết là M sẽ giao cho Ng 02 gói ma túy gồm Ketamine và MDMA. Do đang bị bệnh nên Ng nhờ Nguyễn Trung Quốc (bạn Tr của em gái Ng) gặp M để nhận giúp nhưng Quốc không biết là ma túy. Sau khi nhận được ma túy do M giao, Ng cất giữ để bán lại cho người khác nhưng chưa bán được thì bị Công an khám xét thu giữ. Theo kết luận giám, số ma túy mà M giao cho Ng trong lần này là 981,86g Ketamine và 405,8913g MDMA.

Như vậy khối lượng ma túy mà các bị cáo Ch, M, L và H tham gia mua bán, vận chuyển là rất lớn và đặc biệt lớn. Cụ thể:

Chu Bá C và Trương Ngọc M phải chịu tổng khối lượng đối với việc mua bán 57.410,342g Methamphetamine; 11.711,7164g MDMA; 11.518,65g Heroine và 21.201,5g Ketamine.

Trần Kim L phải chịu tổng khối lượng đối với việc mua bán 2.994,57 gram Methamphetamine.

Nguyễn Vũ Khải H phải chịu trách nhiệm đối với việc vận chuyển trái phép 29.870,89g Methamphetamine và 10.444,98g MDMA.

Do đó, Tòa sơ thẩm xét xử các bị cáo Chu Bá C, Trương Ngọc M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; Trần Kim L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Nguyễn Vũ Khải H về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Kết luận này của Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng là quan điểm bác bỏ quan điểm bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo M cho rằng bị cáo chỉ phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy” cũng như quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Ch cho rằng không có căn cứ xác định bị cáo Ch đồng phạm trong hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước trong việc quản lý và kiểm soát các chất ma túy. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, vận chuyển trái phép chất mua túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Tuy nhiên vì động cơ vụ lợi, các bị cáo Chu Bá C, Trương Ngọc M, Trần Kim L, Nguyễn Vũ Khải H đã cố ý thực hiện. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như để phòng ngừa Ch trong xã hội.

[3.1] Đối với Chu Bá C và Trương Ngọc M:

Trong quá trình điều tra, M khai rằng Ch là người trực tiếp hướng dẫn chỉ đạo M thuê nhà, nhận và giao ma túy cho những người ở Thành phố Hồ Chí Minh; Ng cũng khai rằng Ch là người đã gọi và giao ma túy cho Ng bán để kiếm lời. Quá trình điều tra Chu Bá C không thừa nhận là người chỉ đạo, cầm đầu. Đồng thời qua xét hỏi không đủ cơ sở để khẳng định được chắc chắn người đã liên lạc, chỉ đạo, điều hành M có tên là “anh Long” chính là Chu Bá C; Ngoài ra tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Ng cũng khai chỉ gặp mặt Ch 01 lần, khi đó Ch giới thiệu tên là Long, sau đó khoảng 03 đến 04 tháng thì có người gọi điện thoại cho Ng tự xưng là “anh Long” gợi ý giao ma túy cho Ng bán; sau đó, M chủ động liên lạc với Ng và giao ma túy cho Ng nên Ng nghĩ rằng Long chính là Ch nhưng không chắc chắn điều này vì chỉ nói chuyện qua điện thoại. Các lời khai nêu trên đều chưa đủ căn cứ để xác định người biệt danh “anh Long” chính là Chu Bá C.

Tuy nhiên xét thấy, tại Biên bản hỏi cung bị cáo Ch vào ngày 08/12/2023 (bl.1271-1274), có sự tham gia của luật sư bào chữa, Ch khai rằng: Ch có yêu cầu M giao ma túy cho Ng khoảng 02 đến 03 lần nhưng không nhớ khối lượng, loại ma túy. Còn đối với khách mua ma túy của Tr thì Tr cung cấp thông tin để M đi giao ma túy cho những người này. Đối với số ma túy giao cho Ng thì được lấy từ số ma túy mà M nhận của người do Tr chỉ định giao. Ch có cho Tr số điện thoại của M. Ngày 15/9/2022, Ch không yêu cầu M nhận ma túy từ người có tên Nguyễn Vũ Khải H. Tuy nhiên, M có nhắn lên nhóm Telegram (gồm có Tr, Ch và M) là đã nhận được “quà” của Tr. Ch cũng không hỏi M là nhận quà gì.

Đồng thời, Đặng Hữu Đ khai rằng: Ch và Đ là anh em họ, Ch còn có tên gọi là Long. Vào ngày 15/9/2022, Ch đã thuê Đ chạy xe đến nhà số 10 đường Đ, phường T,

thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh gặp M để chở 02 valy và M đến nhà số 45 đường Nguyễn Khoái, Phường 1, Quận 4 (nhưng Đức không biết trong va ly có chứa ma túy) (bl.1310-1313).

Do đó, mặc dù không có căn cứ vững chắc để xác định Ch chính là Long, là người cầm đầu, trực tiếp chỉ đạo M xuyên suốt trong quá trình nhận, vận chuyển và bán ma túy; cũng chưa đủ cơ sở vững chắc để xác định Ch chính Long là người liên lạc với Ng trao đổi về việc bán ma túy.

Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở để kết luận, Ch đã tham gia vào việc mua bán ma túy thông qua việc giới thiệu người khác (mà Ch khai là Tr) liên lạc với M để mua bán ma túy; Ch còn trực tiếp tham gia vào một số vụ việc cụ thể đó là thuê Đức đến chở M và 02 valy ma túy từ nhà số 10 đường Đ, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đến nhà số 45 đường Nguyễn Khoái, Phường 1, Quận 4. Do vậy, Ch phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy mà M tham gia mua bán.

Do đó, Tòa sơ thẩm quy kết bị cáo Chu Bá C và Trương Ngọc M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không oan sai.

Đối với bị cáo M mặc dù quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mồ côi cha từ nhỏ, có trình độ văn hóa thấp, số tiền hưởng lợi không nhiều. Bị cáo Ch có ông nội là người có công với Cách Mạng, tham gia kháng chiến Chống Mỹ.

Tuy nhiên xét thấy các bị cáo phạm tội nhiều lần, phạm tội với khối lượng ma túy đặc biệt lớn; bị cáo Ch không thành khẩn khai báo. Do đó, mức án cao nhất mà Tòa sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới, vì thế không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Vũ Khải H và Trần Kim L:

Các bị cáo cũng phạm tội đặc biệt nghiêm trọng với tính chất, mức độ nguy hiểm cao cho xã hội. Do đó khi quyết định hình phạt, Tòa sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt cao nhất vào thời điểm tuyên là phù hợp.

Tuy nhiên, do có sự chuyển biến tình hình về sự thay đổi chính sách pháp luật hình sự đối với một số tội danh mang tính nhân đạo, bãi bỏ hình phạt tử hình trong đó có tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và áp dụng mức tối thiểu về định lượng của điều khoản truy tố đối với các bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Căn cứ điểm b khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 25/6/2025 (Luật số 86/2025/QH15) thì hình phạt của các bị cáo được giảm thành tù Chung thân, tuy nhiên không có cơ sở để áp dụng hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của các luật sư.

[4] Quan điểm của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về các ý kiến của các luật sư bào chữa cho bị cáo Ch liên quan đến tố tụng.

Bị cáo khai rằng bị bắt vào ngày 21/9/2022 chứ không phải bắt vào ngày 22/9/2022. Xét thấy, tại Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 22/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 419) thể hiện bị cáo Chu Bá C bị bắt tạm giữ vào ngày 22/9/2022.

Đối với biên bản nhận dạng (cho Ch nhận dạng M) ghi ngày 18/9/2022. Đây là sai sót của Cơ quan điều tra, đã được Cơ quan điều tra đính chính xác định ngày nhận dạng là ngày 28/9/2022. Sai sót này không ảnh hưởng đến kết quả điều tra vụ án.

Về việc một số hoạt động điều tra không có người phiên dịch tham gia:

Bị cáo Ch có cha mẹ là người Việt Nam, sinh ra tại Việt Nam. Năm 04 tuổi, bị cáo cùng gia đình vượt biên và sống tị nạn cùng gia đình tại Hồng Kông tới năm 09 tuổi mới di cư sang Canada và sinh sống cùng gia đình. Do đó bị cáo là người biết tiếng Việt, điều này cũng được thể hiện qua lời khai của bị cáo M tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng đã nhiều lần tiếp xúc với bị cáo Ch trước khi bị bắt và ngôn ngữ được sử dụng trong giao tiếp là tiếng Việt. Do đó, trong quá trình điều tra, có lúc bị cáo Ch không yêu cầu sử dụng tiếng Anh mà đồng ý sử dụng tiếng Việt. Vì thế, trong một số hoạt động điều tra, khi làm việc với bị cáo Ch không có người phiên dịch. Việc này là phù hợp với quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng.

Về khối lượng ma túy quy buộc bị cáo Chu Bá C mua bán: Trong quá trình điều tra, xác định được có một số khối lượng ma túy các bị cáo đã mua bán trót lọt. Cơ quan điều tra đã căn cứ vào lời khai của M, kết quả nhận dạng, kết quả giám định các gói ma túy thu giữ được có kích thước, hình dáng tương tự như các gói ma túy mà các bị cáo đã mua bán trót lọt để làm căn cứ xác định khối lượng ma túy mà các bị cáo đã mua bán, từ đó xác định tổng khối lượng, chất dạng ma túy mà các bị cáo đã mua bán. Việc này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của bị cáo Chu Bá C cho rằng luật sư Nguyễn Ngọc Tr bào chữa cho bị cáo Ch đồng thời bào chữa cho bị cáo M trong giai đoạn điều tra là không phù hợp với quy định của luật pháp, vì quyền lợi của M và Ch có sự đối lập với nhau:

Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình điều tra, chính bị cáo Ch là người viết đơn yêu cầu luật sư Nguyễn Ngọc Tr bào chữa cho bị cáo Trâm. Do vậy, việc luật sư Nguyễn Ngọc Tr tham gia một số buổi hỏi cung bị cáo Ch là đúng quy định. Sau đó, theo yêu cầu của bị cáo Ch, các luật sư L, Đ và Qu bào chữa cho bị cáo Ch, còn luật sư Nguyễn Ngọc Tr được Đoàn luật sư Thành phố giới thiệu bào chữa cho bị cáo M. Việc này, không vi phạm tố tụng.

[7] Quan điểm bào chữa của các luật sư đối với các bị cáo H, L được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[8] Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Ch, M phải chịu. Bị cáo L và H không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

[1] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Chu Bá C và Trương Ngọc M. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 588/2024/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Chu Bá C và Trương Ngọc M.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Trần Kim L và Nguyễn Vũ Khải H. Sửa về phần hình phạt.

1. Căn cứ điểm h khoản 4 và 5 Điều 251, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Xử phạt bị cáo **Chu Bá C** (tên gọi khác: Chu Ch Ba) Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 50.000.000đ;

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Xử phạt bị cáo **Trương Ngọc M** tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Kim L** tù Chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam: 16/9/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

4. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vũ Khải H** tù Chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam 18/9/2022

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Chu Bá C và Trương Ngọc M được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Chu Bá C và Trương Ngọc M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo Trần Kim L và Nguyễn Vũ Khải H không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCTVKSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- TTG Chí Hòa - TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu HSVA, VP (MT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long